

Số: 986/2019/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 30 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 149, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1158/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số 265, quốc lộ 22, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Phương T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số 89, đường Nguyễn Văn N, tổ 03, khu phố 7, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy ông Nguyễn Quốc B và bà Nguyễn Phương T có đăng ký kết hôn theo tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08, ngày 14/02/2017. Cả hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét đây là sự tự nguyện của các bên nên chấp nhận.

[2] Xét ông Nguyễn Quốc B và bà Nguyễn Phương T cùng thừa nhận không có con chung nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Các bên xác định không có nên Tòa án không xem xét.

[4] Nghĩa vụ dân sự chung: Các bên xác định không có nên Tòa án không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc B và bà Nguyễn Phương T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 08, ngày 14/02/2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông B, bà T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Các bên xác định không có nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Các bên xác định không có, Tòa án không xem xét.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Các bên xác định không có, Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do ông Nguyễn Quốc B và bà Nguyễn Phương T mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0022674 ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Các bên đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Xuân Lan